

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 82/2026/HSST
Ngày 26/5/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Bá Dương

+ Ông Huỳnh Bá Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1009/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN A**; sinh ngày: 09/12/1994 tại TP.Đà Nẵng; CCCD số: 049094001424; cấp ngày 23/9/2024; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, TP.Đà Nẵng; Chỗ ở: đường P, tổ H phường A, TP.Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn T (SN: 1962; còn sống), con bà: Nguyễn Thị L (SN: 1964; còn sống); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm tạm N - Trại tạm giam số 1, công an TP.Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị Trà M**, sinh năm: 1998; HKTT: tổ A phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: đường P, tổ H phường A, TP.Đà Nẵng. *Có mặt*

2. Bà **Nguyễn Thị Tố A1**, sinh năm: 1996; HKTT: buôn P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: đường P, tổ H phường A, TP.Đà Nẵng. *Có mặt*

3. Ông **Võ Văn C**, sinh năm: 1955; Địa chỉ: đường P, tổ H phường A, TP.Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng tiến hành kiểm tra phòng 301 căn hộ T, địa chỉ: kiệt A đường P, phường A, TP.Đà Nẵng, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn A đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- Tại vị trí dưới hộc tủ sát cửa phòng ngủ: 01 gói nilong, kích thước (05x08)cm bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (ký hiệu A1a); trong tủ quần áo: 08 gói nilong màu vàng kích thước (06x09)cm có in chữ Porsche bên trong có chứa chất bột (ký hiệu A1b).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu vàng, số seri: F2LF20R50D41, gắn sim số 0775.423.242

- 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn A.

Tại thời điểm bắt quả tang, trong phòng còn có bà Phạm Thị Trà M (SN: 1998; trú: tổ A phường K, tỉnh Quảng Ngãi; là bạn gái của A) và bà Nguyễn Thị Tố A1 (SN: 1996; trú: buôn P, phường T, tỉnh Đắk Lắk; là bạn của M).

*** Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn A,** kết quả: dương tính; Phạm Thị Trà M, Nguyễn Thị Tố A1 kết quả âm tính.

*** Thu giữ của Nguyễn Văn A:** 01 que thử ma túy, loại Multi-Drug Test Panel tại các khe MDMA, MET, KET xuất hiện vạch tại chữ “C”, không xuất hiện vạch tại chữ “T” được bỏ vào bì thư dán kín, niêm phong theo quy định.

*** Tiến hành khám xét khẩn cấp** nơi ở của Nguyễn Văn A, tại thôn Đ, xã Đ, TP.Đà Nẵng: không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

*** Theo Kết luận giám định số 137 ngày 19/01/2026** của Phòng K Công an TP.Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1a gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,579 gam;

- Mẫu ký hiệu A1b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, 2C-B, Ketamine và N, khối lượng 36,129 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật còn lại sau khi trích để giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

*** Theo Kết luận giám định số 230 ngày 10/02/2026** của Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng, kết luận:

Chất bột màu cam (khối lượng 28,770 gam) bên trong túi nilông ký hiệu A1b, gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 1,30%; Ketamine là 3,42%; Nimetazepam là 3,01%; 2C-B ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được hàm lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định: toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

*** Ngày 16/3/2026, Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng ban hành Văn bản số 151^a về việc xác định khối lượng chất ma túy trong mẫu ký hiệu A1b, cụ thể:**

Mẫu ký hiệu	Khối lượng ban đầu (gam)	Chất ma túy					
		Methamphetamine		Nimetazepam		Ketamine	
		Hàm lượng (%)	Khối lượng (gam)	Hàm lượng (%)	Khối lượng (gam)	Hàm lượng (%)	Khối lượng (gam)
A1b	36,129	1,30	0,469	3,01	1,087	3,42	1,235

Chất 2C-B ở dạng vết (hàm lượng thấp dưới giới hạn định lượng của phương pháp) nên không xác định được khối lượng.

*** Ngày 20/4/2026, Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng có Công văn số 241/C09C-Đ2 về việc giải thích kết luận giám định, nội dung: các chất còn lại trong mẫu ký hiệu A1b (khối lượng 33,338 gam) là tạp chất, không phải chất ma túy.**

*** Quá trình điều tra xác định:**

Khoảng 23 giờ ngày 28/12/2025, Nguyễn Văn A liên hệ với một đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy ketamine và 10 gói ma túy bột nước vui để sử dụng, T1 đồng ý, báo giá 32.000.000 đồng và hẹn giao tại H (phường H, TP.Đà Nẵng). Khoảng 00 giờ ngày 29/12/2025, T1 đến điểm hẹn giao ma túy và lấy tiền mặt từ A. Từ ngày 29/12/2025 đến ngày thời điểm bắt quả tang, A đã sử dụng một mình hết 02 gói ma túy bột nước vui và một ít ma túy ketamine tại TopTV club. Số ma túy còn lại gồm 08 gói ma túy bột nước vui và một ít ma túy ketamine Anh cất giấu tại phòng 301 căn hộ T, địa chỉ: kiệt A đường P, phường A, TP.Đà Nẵng thì bị Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang như trên.

* Tiến hành xác minh camera an ninh tại quán K1 vào ngày 28/12/2025, kết quả: không có camera nào ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 44/CT-VKSKV2 ngày 23/4/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn A từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì niêm phong số 230/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: 0,458 gam ma túy loại Ketamine; 27,69 gam chất

bột màu cam, chứa chất ma túy (hàm lượng: Methamphetamine là 1,3%; Ketamine là 3,42%; Nimetazepam là 3,01%) và toàn bộ vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm tàng trữ đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu vàng, số seri: F2LF20R50D41, gắn sim số 0775.423.242 của Nguyễn Văn A, liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước, tiêu hủy sim;

- Đối với 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn A, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, tại phòng 301 căn hộ T, địa chỉ: kiệt A đường P, phường A, TP.Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn A đang tàng trữ trái phép 2,283 gam ma túy loại Ketamine, Methamphetamine và 1,087 gam ma túy loại Nimetazepam nhằm mục đích sử dụng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Nguyễn Văn A đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS. Do đó cáo trạng số 44/CT-VKSKV2 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy là loại độc dược, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Nguyễn Văn A nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp sự trừng trị của pháp

luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là cố ý, gây nguy hại lớn cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì niêm phong số 230/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: 0,458 gam ma túy loại Ketamine; 27,69 gam chất bột màu cam, chứa chất ma túy (hàm lượng: Methamphetamine là 1,3%; Ketamine là 3,42%; Nimetazepam là 3,01%) và toàn bộ vỏ bao gói; 01 sim số 0775.423.242 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu vàng, số seri: F2LF20R50D41, là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn A, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên T1 bán trái phép chất ma túy cho Anh, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với ông Võ Văn C (chủ cho thuê căn hộ Anh T); bà Phạm Thị Trà M và bà Nguyễn Thị Tố A1 không biết việc Anh tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn A, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số 230/KL-KTHS bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: 0,458 gam ma túy loại Ketamine; 27,69 gam chất bột màu cam, chứa chất ma túy (hàm lượng: Methamphetamine là 1,3%; Ketamine là 3,42%; Nimetazepam là 3,01%) và toàn bộ vỏ bao gói; 01 sim số 0775.423.242.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu vàng, số seri: F2LF20R50D41.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A.

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2026).

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thế Tài

